

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 05/10/2021 giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh C - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: khối 10, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hồng S - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: khối 10, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Nguyễn Hồng S

1.2. Về quan hệ con chung: thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn An T, sinh ngày 11/6/2016. Ly hôn, chị C, anh S thống nhất giao Nguyễn An T, sinh ngày 11/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Anh Nguyễn Hồng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, chị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, nếu anh S không chịu thi hành thì hàng tháng anh S

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND TP.Vinh
- Các đương sự
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài

